

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2025/HS-ST

Ngày: 04-11-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Ngôn – giáo viên nghỉ hưu
Ông Nguyễn Đức Hiền

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Thư ký TAND khu vực 2-Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện VKSND khu vực 2 tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức T – Kiểm sát viên.

Ngày 04/11/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 110/2025/TLST - HS ngày 08/10/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2025/QĐXXST-HS ngày 20/10/2025, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1997; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: tổ dân phố N, phường T, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị G; vợ Lê Thị Hồng L và 02 con; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Bản án số 121/2019/HSPT ngày 12/9/2019, của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 05 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”; Đồng chấp hành xong bản án ngày 14/10/2021.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/4/2025 đến nay. Hiện tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh B (có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Tạ Phương N**, sinh năm 1999; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: Thôn T, xã N, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tạ Văn T1 và bà Hoàng Thị L1; vợ Nguyễn Thị Hồng Á và 01 con (tại phiên tòa bị cáo khai có 02 con); Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/4/2025 đến nay. Hiện tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh B (có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: **Lý Trung K**, sinh năm 2004; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: Thôn C, xã L, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý Văn N1 và bà Trần Thị L2; vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/4/2025 đến nay. Hiện tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh B (có mặt tại phiên tòa).

4. Họ và tên: **Lý Ngọc Á1**, sinh ngày 11/5/2008; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: Thôn K, xã Đ, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý Văn T2 và bà Trương Thị Đ1; Chồng, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 21/4/2025 đến ngày 29/4/2025. Thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/10/20025 đến hết ngày 08/12/2025 (có mặt tại phiên tòa).

- **Người đại diện của bị cáo Lý Ngọc Á1**: ông Lý Văn T2 (có mặt) – sinh năm 1986, bà Trương Thị Đ1 (có mặt) – sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn K, xã Đ, tỉnh Lào Cai.

- **Trợ giúp viên pháp lý cho bị cáo Lý Ngọc Á1**: bà Nguyễn Hải L3 – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B (có mặt).

- Đoàn thanh niên xã Đ, tỉnh Lào Cai: Bà Đàm Thị V – Bí thư Đoàn xã Đ, tỉnh Lào Cai (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan**:

1. Chị Lê Thị Hồng L – sinh năm 2001 (có mặt)

2. Anh Nguyễn Văn T3 – sinh năm 1994 (vắng mặt)

Đều địa chỉ: Tổ dân phố N, phường T, tỉnh Bắc Ninh

3. Anh Lê Hồng P – sinh năm 2003 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Sàng Nội, xã Lục Ngạn, tỉnh Bắc Ninh

4. Chị Đặng Thùy L4 – sinh ngày 16/5/2008 (vắng mặt)

Người đại diện: ông Đặng Văn T4 – sinh năm 1985, bà Hoàng Thị T5 – sinh năm 1985 (vắng mặt).

Đều địa chỉ: thôn Khe Rông, xã Đông Công, tỉnh Lào Cai

5. Anh Lê Văn T6 – sinh năm 2002 (vắng mặt)

Địa chỉ: tổ dân phố Phì Điền, xã Lục Ngạn, tỉnh Bắc Ninh

6. Anh Đỗ Văn T7 – sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: tổ dân phố N, phường N, tỉnh Bắc Ninh

7. Anh Thân Đức H – sinh năm 1989 (vắng mặt)

8. Chị Thân Thị H1 – sinh năm 1992 (vắng mặt)

Đều địa chỉ: Tổ dân phố V, phường V, tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 04 giờ 30 phút ngày 21/4/2025, Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an tỉnh B (nay là tỉnh Bắc Ninh) phối hợp cùng Công an phường B, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (nay là phường V, tỉnh Bắc Ninh) tiến hành kiểm tra hành chính quán K3, thuộc tổ dân phố V, phường B, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (nay là phường V, tỉnh Bắc Ninh), do anh Thân Đức H, sinh năm 1989 và vợ là chị Thân Thị H1, sinh năm 1992, cùng trú tại tổ dân phố V, phường B, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (nay là phường V, tỉnh Bắc Ninh) làm chủ. Quá trình kiểm tra phát hiện:

+ Tại cửa quán có 03 người có biểu hiện đã sử dụng trái phép chất ma túy gồm: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1997; Lê Thị Hồng L, sinh năm 2001; Nguyễn Văn T3, sinh năm 1994, cùng trú tại tổ dân phố N, phường T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (nay là phường T, tỉnh Bắc Ninh);

+ Tại phòng Víp 2 tầng 2, có 05 người đang sử dụng trái phép chất ma túy, gồm: Tạ Phương N, sinh năm 1999, trú tại thôn T, xã N, thị xã C, tỉnh Bắc Giang (nay là thôn T, xã L, tỉnh Bắc Ninh); Lý Ngọc Á1, sinh ngày 11/5/2008, trú tại thôn K, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái (nay là thôn K, xã Đ, tỉnh Lào Cai); Lý Trung K, sinh năm 2004, trú tại thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang (nay là xã L, tỉnh Bắc Ninh); Lê Hồng P, sinh năm 2003, trú tại thôn S, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang (nay là xã L, tỉnh Bắc Ninh); Đặng Thùy L4, sinh ngày 16/5/2008, trú tại thôn K, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái (nay là thôn K, xã Đ, tỉnh Lào Cai).

Tổ công tác của Công an tiến hành kiểm tra việc sử dụng trái phép chất ma túy đối với các đối tượng nêu trên, kết quả: Đông, N, K, Á1, L4, P đều dương tính với MET, MDMA, KET; Liên dương tính với MET, MDMA; Thăng dương tính với KET. Căn cứ tài liệu điều tra, xác minh được Cơ quan điều tra tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với: Tạ Phương N, Lý Trung K, Lý Ngọc A về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ tại phòng Víp 2 tầng 2 gồm: thu tại mặt bàn đầu tiên từ cửa vào 01 vỏ lon C; tại chân bàn 01 vỏ bao thuốc lá màu xanh đen, trên mặt có chữ “SAOGON MELON”; tại mặt bàn thứ hai từ cửa vào 01 bật lửa màu đỏ và dưới chân bàn 01 vỏ chai nhựa màu trắng có chữ “STING”; thu trên giỏ nhựa đặt tại mặt bàn thứ hai từ cửa vào 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng bên trên có 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được quấn tròn cố định bằng một vỏ đầu lọc thuốc lá, được niêm phong dán kín trong phong bì ký hiệu “10.000đ BÀN”; thu trên giỏ nhựa đặt tại mặt bàn thứ hai từ cửa vào 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng được niêm phong trong phong bì dán kín, ký hiệu “1.000đ BÀN”; thu trên mặt bàn thứ hai từ cửa vào 01 túi giấy màu vàng một đầu hở, 01 chai nhựa màu trắng có nắp màu xanh, bên trong đựng chất lỏng màu vàng, được niêm phong trong phong bì dán kín ký hiệu “NƯỚC VUI”; thu trên mặt bàn thứ hai từ cửa vào 01 cốc nhựa màu trắng bên trong đựng

chất lỏng màu đỏ, Cơ quan điều tra cho nước vào 01 chai nhựa màu trắng có nắp màu xanh, tiến hành niêm phong trong phong bì dán kín ký hiệu “NƯỚC KEO”; thu trên ốp tường trong góc tường thứ 2 từ cửa vào 01 túi ni lon màu trắng, một đầu có rãnh khoá nhựa, viền màu đỏ, bên trong đựng chất tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì dán kín ký hiệu “TÚI KE”; thu giữ trên ốp tường cạnh khu vực điều khiển nhạc 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng được niêm phong trong phong bì dán kín ký hiệu “1.000đ TƯỜNG”. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ: thu của Tạ Phương N: 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu trắng và 01 xe ô tô nhãn hiệu Vinfat màu đỏ biển số 30F-97909, kiểm tra xe ô tô thu giữ 02 gói giấy màu vàng tại hốc nắm tay cánh cửa phía trước bên trái xe ô tô, được niêm phong trong phong bì dán kín ký hiệu “Ô TÔ”; 01 giấy chứng nhận kiểm định; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Đinh Ngọc N2; 01 giấy phép lái xe mang tên Tạ Phương N; 01 giấy mua bán xe ô tô biển số 30F-97909 lập ngày 23/12/2024 mang tên bà Hoàng Thị L1 (mẹ đẻ N); thu của Lý Trung K: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu xanh; thu của Lý Ngọc Á1: 01 điện thoại Iphone 14 Promax màu trắng.

Sau khi đưa các đối tượng về trụ sở Cơ quan điều tra để làm việc, thì Nguyễn Văn Đ đã đầu thú khai nhận cùng N, K, Á1 tổ chức cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy, đồng thời Đ giao nộp: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu xanh lắp sim số 0797.577.779; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone lắp sim số 0797.728.089 (tài sản của L); 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được quấn tròn cố định bằng một vỏ đầu lọc thuốc lá được niêm phong trong phong bì dán kín ký hiệu “ĐẦU THÚ ĐÔNG”; 01 túi xách dạng túi đeo chéo màu đen có quai đeo.

Tại bản Kết luận giám định số 777/KL-KTHS ngày 28/4/2025 của Phòng K4 Công an tỉnh B (nay là tỉnh Bắc Ninh) giám định và kết luận:

“5.1. Trong 01 (một) phong bì ký hiệu “10.000 BÀN” đã được niêm phong gửi giám định:

Tìm thấy chất ma túy loại Ketamine trên 01 (một) tờ tiền mệnh giá 1.000 đ (một nghìn đồng) và 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000 đ (mười nghìn đồng) được quấn tròn cố định bằng vỏ đầu lọc thuốc lá, không xác định được khối lượng.

5.2. Trong 01 (một) phong bì ký hiệu “1.000 BÀN” đã được niêm phong gửi giám định:

Tìm thấy chất ma túy, loại Ketamine trên 01 (một) tờ tiền mệnh giá 1.000 đ (một nghìn đồng), không xác định được khối lượng.

5.3. Trong 01 (một) phong bì ký hiệu “1.000 TƯỜNG” đã được niêm phong gửi giám định:

Tìm thấy chất ma túy, loại Ketamine trên 01 (một) tờ tiền mệnh giá 1.000đ (một nghìn đồng), không xác định được khối lượng.

5.4. Trong 01 (một) phong bì ký hiệu “TÚI KE” đã được niêm phong gửi giám định:

Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khoá bằng nhựa, viền màu đỏ là ma túy, có khối lượng 1,318 gam, loại Ketamine.

5.5. Trong 01 (một) phong bì ký hiệu “Ô TÔ” đã được niêm phong gửi giám định:

Không tìm thấy chất ma túy trong mẫu chất bột màu vàng đựng trong 02 (hai) túi giấy màu vàng, có tổng khối lượng 8,607 gam.

5.6. Trong 01 (một) phong bì ký hiệu “NƯỚC KEO” đã được niêm phong gửi giám định:

- Không tìm thấy chất ma túy trong 01 (một) cốc nhựa màu trắng.
- Không tìm thấy chất ma túy trong mẫu chất lỏng màu đỏ đựng trong 01 (một) chai nhựa màu trắng, có nắp đậy màu xanh; thể tích mẫu 140ml.

5.7. Trong 01 (một) phong bì ký hiệu “NƯỚC VUI” đã được niêm phong gửi giám định:

- Không tìm thấy chất ma túy 01 (một) vỏ túi màu vàng một đầu để hở.
- Không tìm thấy chất ma túy trong mẫu chất lỏng màu vàng đựng trong 01 (một) chai nhựa màu trắng, có nắp đậy màu xanh; thể tích mẫu 60ml.

5.8. Trong 01 (một) phong bì ký hiệu “ĐẦU THÚ ĐÔNG” đã được niêm phong gửi giám định:

Tìm thấy chất ma túy, loại Ketamine trên 01 (một) tờ tiền mệnh giá 1.000 đ (một nghìn đồng) và 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000 đ (mười nghìn đồng) được quấn tròn cố định bằng vỏ đầu lọc thuốc lá, không xác định được khối lượng.”

Quá trình điều tra các bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan khai nhận: Buổi tối ngày 20/4/2025, Nguyễn Văn Đ cùng Tạ Phương N, Lê Hồng P, Lý Trung K, Lê Văn T6, sinh năm 2002, trú tại tổ dân phố P, xã L, tỉnh Bắc Ninh đi đến quán Bar P1 tại thành phố B, tỉnh Bắc Ninh uống bia, nghe nhạc. Đến khoảng 00 giờ ngày 21/4/2025, Đ điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Vinfat, biển số 30F-97909 của N (N mượn trước đó của mẹ đẻ Hoàng Thị L1) chở N, P, còn K đi với T6 để đi về. Trên đường về, Đ rủ N, P về quán K3, ở tổ dân phố V, phường B, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (nay là phường V, tỉnh Bắc Ninh) hát Karaoke. Sau đó, Đ sử dụng điện thoại Iphone 11 Promax màu xanh lắp sim số 079.757.779 gọi điện cho anh Thân Đức H đặt phòng hát. Khi Đ điều khiển xe ô tô chở N, P đến quán K3, thì được chị Thân Thị H1 mở cửa, bảo lên phòng Vip 2 tầng 2 của quán, thì Đ nhờ chị H1 gọi cho 02 nhân viên đến phục vụ rót bia, bấm bài hát. Lúc này, K gọi điện cho N hỏi đang ở đâu thì được N cho biết là đang hát tại quán K3, đồng thời gửi vị trí cho K bảo đến hát cùng. Đông, N, P vào phòng hát một lúc thì Nguyễn Hà A1, sinh năm 2010, trú tại tổ dân phố T, phường C, thị xã C, tỉnh Bắc Giang và một người phụ nữ không xác định được họ tên, địa chỉ đi vào phòng để phục vụ hát Karaoke. Do không vừa ý, nên Đ bảo người phụ nữ đi về, chỉ còn lại Hà A1 ngồi phục vụ hát. Lúc này, Đông tự lấy 01 viên ma túy dạng “keo”, 01 túi nilon màu trắng đựng ma túy

Ketamine và 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng bên trong có ma túy Ketamine từ trong túi đeo treo do Đ mua trước đó ra để sử dụng. Đông pha 01 viên ma túy dạng “kẹo” vào chai nước ngọt Sting rồi sử dụng một phần, phần còn lại để trên mặt bàn. Tiếp đó, Đ lấy 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng bên trong có ma túy Ketamine và đoạn ống hút được làm bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng do Đ chuẩn bị trước đó để một mình sử dụng. Đông hỏi Hà A1 có sử dụng ma túy không, thì Hà A1 nói không sử dụng nên Đ bảo Hà A1 ra về. Lúc này, N bảo Đ không gọi nhân viên nữa, để N bảo bạn của N lên, bạn của N thích chơi ma túy “kẹo”, thì Đ đồng ý. N sử dụng điện thoại Iphone 16 Promax màu trắng của N gọi điện cho Lý Ngọc Á1 và Đặng Thùy L4 đến hát Karaoke cùng nhưng không nói cho biết đến sử dụng ma túy thì L4, Á1 đồng ý. Sau đó, Đ gọi điện qua ứng dụng Messenger đến tài khoản có tên “Đỗ T7” theo Đ khai là của Đỗ Văn T7, sinh năm 1996, trú tại tổ dân phố N, phường N, tỉnh Bắc Ninh, hỏi mua 02 viên ma túy “kẹo” thì có giọng một người không phải là T7 nghe điện nói đồng ý bán ma túy, hẹn ra khu vực cổng chui Ninh K1, ở phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (nay là phường N, tỉnh Bắc Ninh) để giao ma túy. Lúc này, Đ cất tờ tiền chứa ma túy, ống hút, túi ma túy Ketamine vào túi đeo treo, rồi bảo N cho mượn xe ô tô đi có việc, không nói cho biết đi lấy ma túy. N đồng ý và bảo cho N, P đi cùng. Đ điều khiển xe ô tô chở N, P đi đến điểm hẹn mua ma túy, nhưng không nói cho N, P biết việc đi mua ma túy và cả hai cũng không biết Đ đi lấy ma túy. Đ điều khiển xe ô tô đi đến đoạn đường cạnh trường mầm non Á, thuộc tổ dân phố N thì có người nam thanh niên không biết là ai, đi xe máy màu trắng đỗ ở rìa đường. Đông đỗ xe lại, mở cửa kính xe thì người này ném vào trong xe cho Đ 01 bao thuốc lá màu xanh đen, trên mặt có chữ “SAOGON MELON” rồi bỏ đi, Đ tự cầm để kiểm tra thấy bên trong có 02 viên ma túy dạng “kẹo” đựng trong túi ni lon rồi cất vào trong người, không nói cho P, N biết. Đ điều khiển xe ô tô chở N, P quay lại quán K3 Khi Đ, N, P về đến quán hát thì L4, Á1 đến đứng chờ ở cửa. Lúc này, Đ, N, P cùng L4, Á1 đi lên phòng Vip 2, tầng 2 của quán. Khi vào phòng hát, Đ để số ma túy dạng “Ke” của Đông đựng trong túi ni lon màu trắng vào vỏ bao thuốc lá chứa số ma túy vừa mua được, để ở bàn để mọi người sử dụng và ai đến hát cùng thì sử dụng. Đông xé 01 gói ma túy “nước vui” do Đ mua trước đó, pha vào chai nước lọc rồi tự sử dụng một phần, còn lại để ở bàn bảo mọi người cùng sử dụng. Sau đó, Đ mượn xe ô tô của N đi đón vợ là Lê Thị Hồng L đến quán hát. Thấy Đ để ma túy trên bàn, N cầm gói ma túy đựng 02 viên ma túy “kẹo” bẻ làm đôi tự sử dụng một nửa viên, nửa viên còn lại N đưa cho Á1 sử dụng hết; viên ma túy kẹo còn lại N để dưới mặt bàn và nói ai sử dụng thì sử dụng nên P tự lấy và sử dụng hết. Một lúc sau, K, T6 đi đến quán, nhìn thấy trên bàn có chai nước pha ma túy “kẹo”, K cầm lên tự sử dụng rồi ngồi nghe nhạc. Lúc này, T6 không sử dụng ma túy, tự đi về trước. Sau đó, N hỏi K có tờ tiền lẻ nào không, biết N hỏi tiền để “xào” ma túy nên K lấy đưa cho N 03 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, N cầm tiền và nói K cuốn cái “tẩu” (dụng cụ dùng hít ma túy). K lấy tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cuốn tròn lại, ở giữa được có

định bằng vỏ đầu lọc thuốc lá làm “tẩu” để sử dụng ma túy rồi để xuống bàn để mọi người sử dụng ma túy. N cầm tờ tiền K đưa, lấy túi ma túy Ketamine trong bao thuốc lá và bật lửa đưa cho P nói P “xào” ma túy nhưng P không cầm và nói không biết “xào”. N đổ một phần ma túy Ketamine ra tờ tiền 1.000 đồng, đưa cho Á1 cầm và bảo Á1 “xào” ma túy. Á1 dùng tay trái cầm tờ tiền chứa ma túy Ketamine N3 đưa, tay phải cầm bật lửa hơi nóng tờ tiền đựng ma túy rồi dùng bật lửa miết bên ngoài tờ tiền tán nhỏ, làm mịn ma túy Ketamine ra để sử dụng. Sau đó, Á1 lấy “tẩu” Kiên để trên bàn tự sử dụng một ít ma túy bằng cách hít, rồi để lại trên bàn để cho mọi người sử dụng. Tiếp đó, K, P, L4 cũng tự lấy ma túy Ánh để trên bàn để sử dụng bằng cách hít ma túy. Đ và vợ là Lê Thị Hồng L đến phòng hát, Đ lấy tờ tiền chứa ma túy Ketamine, ống hút mang theo trước đó ra tự sử dụng rồi để ở mặt bàn cho mọi người sử dụng. Đồng thời, Đ cầm chai “nước vui” pha trước đó đưa cho L sử dụng. L cầm chai “nước vui” uống một ngụm rồi để lên bàn thì N3, A, L4 cũng tự cầm chai “nước vui” tự sử dụng. Ngoài ra, K lấy tờ tiền chứa ma túy Ketamine và “tẩu” đưa cho L sử dụng bằng cách hít. Khoảng 04 giờ cùng ngày, Đ gọi điện cho T3 rủ đến quán hát K2 cùng, mục đích rủ đến sử dụng ma túy nhưng không nói cho T3 biết. Sau đó, Đ để một phần túi ma túy “Ke” mọi người đang sử dụng để trên ôp tường trong góc tường phòng hát, mục đích để sau khi đón T3 đến thì tiếp tục cùng mọi người sử dụng tiếp; đồng thời Đ bảo L đi cùng nhưng không nói cho biết mục đích đón T3 đến để rủ sử dụng ma túy. Đ điều khiển xe ô tô của N3 chở L cùng đến nhà T3 đón T3 đến quán K3 Những người còn lại tiếp tục ngồi trong phòng hát để hát và sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày, Đ, L, T3 quay lại quán K3, đi đến cửa quán, đồng thời N3, Á1, K đang cùng P, L4 vẫn ở trong phòng Víp 2 để hát và sử dụng ma túy thì Công an vào kiểm tra hành chính, phát hiện, bắt quả tang việc các bị can tổ chức cho bản thân và cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ các vật chứng nêu trên. P, L4 chỉ được cho sử dụng trái phép chất ma túy, không tham gia giúp sức trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra điện thoại thu giữ của các bị cáo xác định được có các cuộc gọi của các bị cáo liên quan đến việc phạm tội như nêu trên.

Cơ quan điều tra tiến hành cho các bị cáo thực hiện hành vi cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy; kết quả: các bị cáo đều thực hiện thuần thực các động tác sử dụng trái phép chất ma túy như nêu trên, phù hợp với lời khai của các bị cáo với nhau.

Tại bản Cáo trạng số 104/CT-VKS ngày 30/9/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh đã truy tố Nguyễn Văn Đông, Tạ Phương Nam, Lý Trung Kiên, Lý Ngọc Á1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai và vi phạm pháp luật

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị Hồng L trình bày: chị là vợ của bị cáo Đ, đêm ngày 21/4/2025 chị có cùng bị cáo đến quán K3, khi Đ đón chị thì cũng không nói cho chị biết là đi đâu, làm gì. Tại phòng hát chị chỉ biết bị cáo Đ và N3 ngoài ra không biết ai khác, cũng không nhớ là có bao nhiêu người tại phòng hát, tại phòng hát chị có được một người đưa cho ma túy và chị có sử dụng bằng cách hít một lần.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử công bố lời khai của họ. Các bị cáo không có ý kiến gì về những lời khai đó.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự:

1. Áp dụng điểm b, điểm c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Đ** từ 09 năm đến 09 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 21/4/2025.

2. Áp dụng điểm b, điểm c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Tạ Phương N** từ 07 năm 07 tháng đến 07 năm 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 21/4/2025.

3. Áp dụng điểm b, điểm c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Lý Trung K** từ 07 năm 04 tháng đến 07 năm 07 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 21/4/2025.

4. Áp dụng điểm b, điểm c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên xử phạt bị cáo **Lý Ngọc Á1** từ 04 năm 02 tháng đến 04 năm 04 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 21/4/2025 đến ngày 29/4/2025.

Ngoài ra còn đề nghị về xử lý vật chứng và án phí.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên

Trợ giúp viên pháp lý cho bị cáo Lý Ngọc Á1: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức hình phạt từ 03 năm 10 tháng tù đến 04 năm 02 tháng tù đối với bị cáo Lý Ngọc Á1.

Kiểm sát viên đối đáp và giữ nguyên quan điểm luận tội.

Lời nói sau cùng: các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh B (nay là tỉnh Bắc Ninh), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, nhưng những người này đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Việc vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình gây ra. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ đầu giờ đêm đến khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày 21/4/2025, tại phòng hát V, tầng 2 quán K3, địa chỉ ở tổ dân phố V, phường B, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (nay là phường V, tỉnh Bắc Ninh), Nguyễn Văn Đ đã khởi xướng và cùng Tạ Phương N, Lý Trung K, Lý Ngọc Á1, sinh ngày 11/5/2008 (là người dưới 18 tuổi) tổ chức cho nhau và tổ chức cho: Lê Hồng P, Lê Thị Hồng L, Đặng Thùy L4, sinh ngày 16/5/2008 (dưới 18 tuổi) sử dụng trái phép ma túy tổng hợp loại “Methamphetamine”, “MDMA”, “Ketamine”. Khi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Đ là người chuẩn bị các loại ma túy nêu trên, pha ma túy “nước vui”, đưa ma túy cho người khác sử dụng; N là người rủ Á1, L4 (dưới 18 tuổi) đến sử dụng ma túy, đưa ma túy “kẹo” cho Á1 sử dụng, bảo K lấy tờ tiền làm dụng cụ sử dụng ma túy “tẩu”, đưa ma túy cho Á1 “xào” (tán, chia nhỏ) để mọi người sử dụng; K là người bỏ một số tờ tiền ra làm dụng cụ sử dụng ma túy và trực tiếp là người làm “tẩu” để mọi người sử dụng trái phép chất ma túy, đưa ma túy cho L sử dụng. Á1 là người “xào” ma túy Ketamine để mọi người sử dụng. Trong quá trình tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Đ còn tự đi đón T3 đến quán, mục đích rủ sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không nói cho T3 biết. Khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày, khi Đ đưa T3 đến cửa quán K3, còn N, K, Á1, P, L4 đang tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy trong phòng Víp 2 thì bị Công an kiểm tra hành chính rồi bắt quả tang hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ được 1,318 gam ma túy Ketamine các bị cáo và người sử dụng trái phép chất ma túy chưa kịp sử

dụng hết cùng dụng cụ sử dụng ma túy và vật chứng khác có liên quan. P, L4, L chỉ được cho sử dụng trái phép chất ma túy, không tham gia giúp sức trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

[4] Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Do vậy, Cáo trạng số 104/CT-VKS ngày 30/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh truy tố các bị cáo về tội danh và Điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ chất ma túy là vật Nhà nước cấm lưu hành, là một trong những tệ nạn xã hội cần bài trừ, là một trong những nguyên nhân dẫn tới các hành vi phạm tội khác như trộm cắp, cướp tài sản, giết người..., là nguyên nhân dẫn tới gia đình ly tán, đã và đang ảnh hưởng rất lớn tới đời sống xã hội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Về nhân thân: bị cáo Đ đã bị Tòa án đưa ra xét xử về hình sự năm 2019. Các bị cáo Tạ Phương N, Lý Trung K, Lý Ngọc Á1 chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đ sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện đã đầu thú, có ông nội được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng ba; bị cáo Á1 trong quá trình học tập văn hóa được Trường học tặng nhiều giấy khen vì có thành tích trong học tập, bị cáo K có ông nội được tặng thưởng huân chương kháng chiến, bị cáo N có thời gian tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Xét vai trò của các bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn. Bị cáo Đ là người khởi sự, là người đi mua ma túy và bỏ ma túy ra tổ chức cho mọi người sử dụng nên có vai trò cao nhất; giữ vai trò thứ 2 là bị cáo Tạ Phương N bị cáo rủ ánh, L4 là người dưới 18 tuổi đến sử dụng ma túy, đưa ma túy cho Á1 sử dụng, đưa ma túy cho Á1 xào cho mọi người sử dụng; giữ vai trò thứ 3 là Lý Trung K, K là người trực tiếp bỏ các tờ tiền ra làm dụng cụ sử dụng ma túy, trực tiếp làm tẩu cho mọi người sử dụng ma túy và đưa ma túy cho chị L sử dụng; giữ vai trò cuối cùng là Lý Ngọc Á1, Á1 là người trực tiếp xào ma túy để cho mọi người sử dụng.

[8] Xét tính chất vụ án, mức độ và hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát mới có đủ điều kiện để cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Xét về mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị, Hội đồng xét xử thấy mức hình phạt đề nghị áp dụng với bị cáo Đ, K, Á1 là phù hợp với hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, mức hình phạt đề nghị áp dụng với bị cáo N là thấp so với hành vi phạm tội của bị cáo, do vậy cần áp dụng mức hình phạt cao hơn mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị mới đủ để răn đe, giáo dục bị cáo. Đối với ý kiến đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý cho bị cáo Á1 thì thấy: bị cáo Á1 phạm tội có 02 tình tiết định khung quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự, bị cáo chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không đủ điều kiện để áp dụng mức hình phạt dưới khung quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự, do vậy không có căn cứ để áp dụng hình phạt cho bị cáo như đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý.

Về hình phạt bổ sung: các bị cáo không có tài sản, thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 1,256 gam ma túy Ketamine còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu “TÚI KE” là vật nhà nước cấm tàng trữ lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 5,601 gam chất bột màu vàng không chứa chất ma túy đựng trong 02 túi giấy màu vàng còn lại sau giám định ký hiệu “Ô TÔ”; 01 cốc nhựa màu trắng, chất lỏng màu đỏ không chứa chất ma túy đựng trong 01 chai nhựa màu trắng có nắp đậy màu xanh thể tích 100ml được niêm phong trong phong bì ký hiệu “NƯỚC KEO”; 01 vỏ túi màu vàng, chất lỏng màu vàng không chứa chất ma túy đựng trong 01 chai nhựa màu trắng có nắp đậy màu xanh thể tích 40ml được niêm phong trong phong bì ký hiệu “NƯỚC VUI”; 01 túi xách có quai màu đen; 01 vỏ bao thuốc lá màu xanh đen trên mặt có chữ “SÀI GÒN MELON”; 01 vỏ lon cocacola, 01 bật lửa màu đỏ, 01 chai nhựa màu trắng có chữ STING là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội có giá trị không đáng kể nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được quần tròn cố định bằng đầu vỏ lọc thuốc lá được niêm phong trong phong bì ký hiệu “10.000 BÀN”; 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu “1.000 BÀN”; 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu “1.000 TƯỜNG”; 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được quần tròn cố định bằng vỏ đầu lọc thuốc lá được niêm phong trong phong bì ký hiệu “ĐẦU THÚ ĐÔNG” là tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh thu giữ của Đ, 01 điện thoại Iphone 16 promax màu trắng thu giữ của N là tài sản của các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 điện thoại Iphone 13 promax màu xanh thu giữ của K là tài sản của bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 giấy phép lái xe là giấy tờ tùy thân của Tạ Phương N nên cần trả lại cho bị cáo N.

[9] Đối với số ma túy Đ khai đem theo trước khi đến quán K3 (Ketamine, nước vui), Đ khai mua trước đó khoảng 5-6 ngày tại đoạn đường ở huyện T, tỉnh Bắc Ninh, không nhớ cụ thể thời gian, địa điểm từ một người đàn ông chỉ biết tự giới thiệu Việt A2, sử dụng số điện thoại 0776.938.554. Sau khi mua được ma túy, Đ tự cất giấu, không ai biết. Cơ quan điều tra đã tra cứu thông tin thuê bao 0776.938.554, nhưng kết quả không xác định được chủ thuê bao là ai nên không có căn cứ để làm rõ và đề cập xử lý người bán ma túy.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Đông sáng ngày 21/4/2025, Đ khai gọi điện qua ứng dụng M đến tài khoản “Đỗ Thái” của Đỗ Văn T7, nhưng người nghe điện và bán ma túy cho Đ không phải là T7. Đ không biết người nghe điện và mang ma túy đến bán là ai, ở đâu. Cơ quan điều tra đã triệu tập, làm việc với Đỗ Văn T7, T7 khẳng định: bản thân T7 làm công việc cung cấp nhân viên phục vụ quán hát; Đ có gọi điện đến để gọi nhân viên phục vụ bấm bài, rót bia, đồng thời khai không quản lý điện thoại thường xuyên bên người, không thừa nhận bán ma túy và không giúp ai bán ma túy bao giờ. Ngoài lời khai của Đ ra, không có chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra không có căn cứ đề cập xử lý T7 về hành vi mua bán trái phép chất ma túy cũng như không làm rõ được người bán ma túy để đề cập xử lý.

Đối với Nguyễn Văn T3 dương tính với chất ma túy, T3 khai nhận vào buổi tối cách ngày 21/4/2025 khoảng 5-6 ngày, T3 đi chơi ở quán BaP1 không nhớ cụ thể địa chỉ, chỉ biết ở thành phố Hà Nội thì được một người phụ nữ không biết họ tên, địa chỉ mời uống rượu và hút thuốc lá, sau thấy người có biểu hiện lạ, nay mới biết là bị dương tính ma túy. Bản thân T3 không đến quán sử dụng ma túy, không biết việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không có căn cứ đề cập xử lý.

Đối với anh Thân Đức H, chị Thân Thị H1 không biết các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; bà Hoàng Thị L1 không biết bị cáo N và các bị cáo khác sử dụng xe mô tô cho mượn vào việc phạm tội; chị Nguyễn Hà A1, Lê Văn T6 không tham gia việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và không sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Các đối tượng: P, L4, L chỉ được cho sử dụng trái phép chất ma túy, không tham gia giúp sức trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, do đó không

phạm tội; Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng theo quy định pháp luật.

Đối với 01 túi ni lon màu trắng bên trong chứa 1,318 gam ma túy Ketamine bị can Đ và các bị can, người liên quan khác chưa sử dụng hết, mục đích vẫn tiếp tục sử dụng, khi đang sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Công an bắt nên Cơ quan điều tra không xem xét về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét

[10] Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Tạ Phương N, Lý Trung K hiện đang tạm giam để đảm bảo việc thi hành án, cần tiếp tục tạm giam bị cáo theo Điều 329 BLTTHS.

[11] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, cần áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự

1.1 Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 09 năm (*chín năm*) tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ tạm giam 21/4/2025.

1.2 Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Tạ Phương N 08 năm (*tám năm*) về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ tạm giam 21/4/2025.

1.3 Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lý Trung K 07 năm (*bảy năm*) 07 tháng (*bảy tháng*) tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 21/4/2025.

1.4 Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự. Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên

Xử phạt bị cáo Lý Ngọc Á 04 năm (*bốn năm*) 02 tháng (*hai tháng*) về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/4/2025 đến ngày 29/4/2025.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 1,256 gam ma túy Ketamine còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu “TÚI KE”; 5,601 gam chất bột màu vàng không chứa chất ma túy đựng trong 02 túi giấy màu vàng còn lại sau giám định ký hiệu “Ô TÔ”; 01 cốc nhựa màu trắng, chất lỏng màu đỏ không chứa chất ma túy đựng trong 01 chai nhựa màu trắng có nắp đậy màu xanh thể tích 100ml được niêm phong trong phong bì ký hiệu “NƯỚC KEO”; 01 vỏ túi màu vàng, chất lỏng màu vàng không chứa chất ma túy đựng trong 01 chai nhựa màu trắng có nắp đậy màu xanh thể tích 40ml được niêm phong trong phong bì ký hiệu “NƯỚC VUI”; 01 túi xách có quai màu đen; 01 vỏ bao thuốc lá màu xanh đen trên mặt có chữ “SÀI GÒN MELON”; 01 vỏ lon cocacola, 01 bật lửa màu đỏ, 01 chai nhựa màu trắng có chữ STING.

- *Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:*

+ 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được quần tròn cố định bằng đầu vỏ lọc thuốc lá được niêm phong trong phong bì ký hiệu “10.000 BÀN”; 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu “1.000 BÀN”; 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu “1.000 TUỜNG”; 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được quần tròn cố định bằng vỏ đầu lọc thuốc lá được niêm phong trong phong bì ký hiệu “ĐẦU THÚ ĐÔNG”.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh, 01 điện thoại Iphone 16 promax màu trắng.

- *Trả lại:*

+ Lý Trung K: 01 điện thoại Iphone 13 promax màu xanh nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Tạ Phương N: 01 giấy phép lái xe mang tên Tạ Phương N.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng chẵn*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 BLTTHS 2015

Báo cho các bị cáo, người đại diện, người bào chữa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 2 – Bắc Ninh;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo, người đại diện, người bào chữa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS, VP.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đỗ Thị Tuyết